

UBND TỈNH HẢI DƯƠNG
CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỔ KIẾN THIẾT

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

NĂM 2022

Hải Dương, tháng 01 năm 2023

BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO CÔNG TY

Ban Lãnh đạo Công ty TNHH Một thành viên Xổ số kiến thiết Hải Dương (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

CÔNG TY

Công ty TNHH Một thành viên Xổ số kiến thiết Hải Dương là doanh nghiệp TNHH 100% vốn Nhà nước được chuyển đổi từ Doanh nghiệp Nhà nước theo Quyết định số 3022/QĐ-UBND ngày 22/08/2007 của UBND tỉnh Hải Dương. Giấy chứng nhận kinh doanh Công ty TNHH Một thành viên số 0404000222 đăng ký lần đầu ngày 26/01/2008 và đăng ký thay đổi lần 3 ngày 07/06/2019.

Vốn điều lệ của Công ty là: 26.146.540.183 đồng (Hai mươi sáu tỷ, một trăm bốn mươi sáu triệu, năm trăm bốn mươi nghìn, một trăm tám mươi ba đồng).

Tên đại diện Chủ sở hữu: Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương;

Trụ sở hoạt động: Số nhà 45, đường Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Hoạt động chính của Công ty là:

- Kinh doanh phát hành xổ số kiến thiết truyền thống;
- Kinh doanh phát hành xổ số lô tô;
- Kinh doanh phát hành xổ số cào, bóc;
- Kinh doanh phát hành các loại hình xổ số khác.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này.

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KHOÁ SỔ KẾ TOÁN LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

BAN LÃNH ĐẠO, KẾ TOÁN TRƯỞNG

Thành viên Ban Lãnh đạo và Kế toán trưởng của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Đinh Thị Oanh	Chủ tịch
Ông Nguyễn Huy Khánh	Giám đốc
Ông Chử Kim Tuân	Kế toán trưởng

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế PNT (PNT Audit) đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty. PNT Audit bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập cho Công ty trong những năm tiếp theo.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN LÃNH ĐẠO ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Lãnh đạo Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Lãnh đạo Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Lãnh đạo Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Lãnh đạo Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Hải Dương, ngày 30 tháng 01 năm 2023



TM Ban Lãnh đạo

GIÁM ĐỐC
NGUYỄN HUY KHÁNH

9-C.2
Y
DU HAI
ỐC TẾ
TP. HAI

Số: 06/2023/BCTC-PNT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Ban Lãnh đạo
Công ty TNHH Một thành viên Xổ số kiến thiết Hải Dương

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty TNHH Một thành viên Xổ số Kiến thiết Hải Dương (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 10 tháng 01 năm 2023 từ trang 6 đến trang 24 bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Ban Lãnh đạo

Ban Lãnh đạo Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Lãnh đạo xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Lãnh đạo cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty TNHH Một thành viên Xổ số Kiến thiết Hải Dương tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2023

Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế PNT



Khương Tất Thành

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 0410-2023-136-1

Kiểm toán viên

Đặng Hải Hà

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 2558-2023-136-1



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Cuối năm	Đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+120+130+140+150)	100		30.508.067.514	28.055.319.532
I- Tiền và các khoản tương đương tiền	110		3.766.753.666	4.801.220.421
1. Tiền	111	V.01	3.766.753.666	4.801.220.421
II- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		25.041.022.975	20.472.273.428
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.02	25.041.022.975	20.472.273.428
III- Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.140.106.713	1.326.319.309
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.03	64.044.000	65.358.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.04	1.076.062.713	1.260.961.309
IV- Hàng tồn kho	140		539.093.113	623.601.132
1. Hàng tồn kho	141	V.05	539.093.113	623.601.132
V- Tài sản ngắn hạn khác	150		21.091.047	831.905.242
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.11b	21.091.047	831.905.242
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		26.102.336.596	27.323.632.282
II- Tài sản cố định	220		25.011.557.955	26.570.776.718
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.06	13.904.201.155	15.217.515.918
- Nguyên giá	222		24.387.620.322	24.387.620.322
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(10.483.419.167)	(9.170.104.404)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.07	11.107.356.800	11.353.260.800
- Nguyên giá	228		13.774.572.000	13.774.572.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.667.215.200)	(2.421.311.200)
IV- Tài sản dở dang dài hạn	240		140.179.091	140.179.091
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.08	140.179.091	140.179.091
VI- Tài sản dài hạn khác	260		950.599.550	612.676.473
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.09	950.599.550	612.676.473
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		56.610.404.110	55.378.951.814

21331
 ÔNG
 H NHÌEN
 TOÁN
 PN
 3 MAI

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT HẢI DƯƠNG

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Cuối năm	Đầu năm
C- NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		26.963.796.142	26.929.274.953
I- Nợ ngắn hạn	310		26.469.446.142	26.424.424.953
1. Phải trả cho người bán ngắn hạn	311		217.744.470	166.564.250
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		1.595.089.800	1.127.059.200
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11a	2.697.842.556	3.879.247
4. Phải trả người lao động	314		2.450.150.527	4.425.616.655
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.10	446.773.000	459.873.800
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.12	2.278.755.988	3.250.859.269
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.13	13.395.020.973	13.819.698.559
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		3.388.068.828	3.170.873.973
II- Nợ dài hạn	330		494.350.000	504.850.000
7. Phải trả dài hạn khác	337		494.350.000	504.850.000
B- VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 430)	400		29.646.607.968	28.449.676.861
I- Vốn chủ sở hữu	410	V.14	29.646.607.968	28.449.676.861
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		26.146.540.183	26.146.540.183
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		3.500.067.785	2.303.136.678
II- Nguồn kinh phí, quỹ khác	430			
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440		56.610.404.110	55.378.951.814

Hải Dương, ngày 10 tháng 01 năm 2023

Người lập biểu

Nguyễn Kim Huệ

Kế toán trưởng

Trần Văn Nhân



GIÁM ĐỐC
NGUYỄN HUY KHÁNH

59-C
TY
HỮU HẠ
QUỐC T
T
.TP.H

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu	01	VI.01	132.009.261.818	115.273.992.726
1.1. Doanh thu kinh doanh xổ số	01.1		131.235.261.818	114.602.492.726
1.1.1. Xổ số truyền thống	01.1.1		18.818.900.001	15.543.963.636
1.1.2. Xổ số cào	01.1.2			
1.1.3. Xổ số bóc	01.1.3		8.120.334.546	8.444.620.000
1.1.4. Xổ số lô tô	01.1.4		104.296.027.271	90.613.909.090
1.1.5. Xổ số cặp	01.1.5			
1.2. Doanh thu kinh doanh khác	01.2		774.000.000	671.500.000
2. Các khoản giảm trừ	02	VI.02	17.117.642.846	14.948.151.226
2.1. Giảm trừ doanh thu kinh doanh xổ số	02.1		17.117.642.846	14.948.151.226
2.1.1. Xổ số truyền thống	02.1.1		2.454.639.128	2.027.473.518
2.1.2. Xổ số cào	02.1.2			
2.1.3. Xổ số bóc	02.1.3		1.059.174.068	1.101.472.174
2.1.4. Xổ số lô tô	02.1.4		13.603.829.650	11.819.205.534
2.1.5. Xổ số cặp	02.1.5			
2.2. Giảm trừ doanh thu khác	02.2			
3. Doanh thu thuần (10=01-02)	10	VI.03	114.891.618.972	100.325.841.500
3.1. Doanh thu thuần kinh doanh xổ số	10.1		114.117.618.972	99.654.341.500
3.1.1. Xổ số truyền thống	10.1.1		16.364.260.873	13.516.490.118
3.1.2. Xổ số cào	10.1.2			
3.1.3. Xổ số bóc	10.1.3		7.061.160.478	7.343.147.826
3.1.4. Xổ số lô tô	10.1.4		90.692.197.621	78.794.703.556
3.1.5. Xổ số điện cặp	10.1.5			
3.2. Doanh thu thuần kinh doanh khác	10.2		774.000.000	671.500.000
4. Chi phí kinh doanh	11	VI.04	89.618.308.213	75.784.006.445
4.1. Chi phí kinh doanh xổ số	11.1		89.456.769.013	75.622.467.245
4.1.1. Chi phí trả thưởng	11.1.1		71.109.058.599	62.198.792.315
4.1.2. Chi phí trực tiếp phát hành xổ số	11.1.2		18.347.710.414	13.423.674.930
4.2. Giá vốn hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ đã bán	11.2		161.539.200	161.539.200
5. Lợi nhuận gộp (20=10-11)	20		25.273.310.759	24.541.835.055
5.1. Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh xổ số	20.1		24.660.849.959	24.031.874.255
5.2. Lợi nhuận gộp từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ khác	20.2		612.460.800	509.960.800



CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XÓ SỔ KIẾN THIẾT HẢI DƯƠNG

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.05	782.700.749	752.527.257
7. Chi phí tài chính	22			
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23			
8. Chi phí bán hàng	24			
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.08	20.865.815.725	20.654.466.773
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(24+25)}	30		5.190.195.783	4.639.895.539
11. Thu nhập khác	31	VI.06	30.816.479	56.850.228
12. Chi phí khác	32	VI.07	196.012.262	10.745.769
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(165.195.783)	46.104.459
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		5.025.000.000	4.685.999.998
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.09	1.044.202.452	657.544.408
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60		3.980.797.548	4.028.455.590

Hải Dương, ngày 10 tháng 01 năm 2023

Người lập biểu


Nguyễn Kim Bình

Kế toán trưởng


Chu Văn Năm

Giám đốc



GIÁM ĐỐC
NGUYỄN HUY KHÁNH

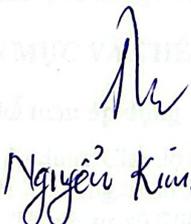
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp)
Năm 2022

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp DV và doanh thu khác	01		145.210.188.000	126.801.391.999
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(4.010.158.491)	(3.003.283.549)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(12.056.200.672)	(7.312.927.400)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		(311.293.740)	(1.220.000.000)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		121.431.117.979	97.651.699.008
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(247.644.917.085)	(214.529.200.796)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		2.618.735.991	(1.612.320.738)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(88.409.000.000)	(91.411.569.351)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		84.614.429.794	92.438.221.274
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		782.700.749	752.527.257
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(3.011.869.457)	1.779.179.180
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(393.133.466)	166.858.442
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		4.801.220.421	4.634.361.979
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61			
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70		4.408.086.955	4.801.220.421

Hải Dương, ngày 10 tháng 01 năm 2023

Người lập biểu

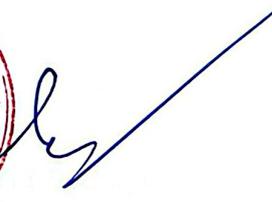

Nguyễn Kim Nhung

Kế toán trưởng


Chu Văn Nam

Giám đốc




GIÁM ĐỐC
NGUYỄN HUY KHÁNH